**Use case specifications**

**1,** Use Case Lập phiếu nhập kho

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập phiếu nhập kho |
| Mô tả | Use case này cho phép nhân viên quản lý lập Phiếu Nhập hàng trong cửa hàng. Bao gồm thêm, chỉnh và xóa phiếu Nhập Hàng ra khỏi hệ thống |
| Điều kiện tiên quyết | Người quản lý đăng nhập hệ thống quản lý trước khi use case bắt đầu |
| Postcondition | Nếu use case thành công, thông tin của phiếu Nhập hàng được thêm, sửa hoặc xóa khỏi hệ thống. Ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi. |
| Dòng sự kiện chính | - Nhân viên quản lý chọn chức năng quản lý phiếu Nhập Hàng  - Hệ thống hiện thị giao diện quản lý phiếu Nhập Hàng  1. **Thêm**  - Nếu người quản lý chọn chức năng “Thêm”, hệ thống xóa trắng form Nhập Hàng  - Người quản lý nhập tên Phiếu Nhập hàng mới  - Hệ thống cập nhập vào cơ sở dữ liệu  2. **Sửa**  - Nếu người quản lý chọn một phiếu Nhập hàng đã có trong cơ sở dữ liệu và chọn chức năng “Sửa”, hệ thống sẽ thực hiện và cho phép người quản lý sử tên, id , sản phẩm, slg,.. của phiếu nhập  - Sau đó hệ thống sẽ cập nhật lại thông tin đã sửa vào hệ thống  3. **Xóa**  - Nếu người quản lý chọn một phiếu Nhập hàng đã có trong cơ sở dữ liệu và chọn chức năng “Xóa”, hệ thống sẽ thực hiện và cho phép người quản lý thực hiện việc xóa dữ liệu trong hệ thống  - Hệ thống sẽ lưu lại dữ liệu đã xóa |
| Dòng sự kiện phụ |  |
| Mở rộng | - |

**2.** Use case Kiểm tra sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Kiểm tra sản phẩm |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý kiểm tra được các thông tin về các mặt hàng được bán trong cửa hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Người dung đăng nhập hệ thống với quyền quản lý trước khi use case bắt đầu |
| Postcondition | Nếu use case thành công, thông tin của sản phẩm sẽ được xóa . Ngược lại trạng thái không thay đổi |
| Dòng sự kiện chính | - Use case này bắt đầu khi người quản lý muốn xóa thông tin của các sản phẩm bị lỗi hay hết hạn  - Người quản lý chọn chức năng Kiểm tra sản phẩm  - Hệ thống sẽ hiện thị giao diện quản lý hàng hóa và liệt kê danh sách hàng hiện có của cửa hàng với các thông tin về hsd và thời gian nhập  • Xóa  - Nếu người quản lý chọn chức năng “ Xóa” ,hệ thống sẽ xóa các thông tin của sản phẩm cần xóa  - Dữ liệu sẽ được cập nhập trên hệ thống |
| Dòng sự kiện phụ | - |
| Mở rộng | - |

**3.** Use case Lập phiếu xuất hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập phiếu xuất hàng |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý lập phiếu xuất hàng và duy trì thông tin về các phiếu xuất này. Bao gồm thêm, xóa, Sửa phiếu |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đăng nhập hệ thống với quyền quản lý trước khi use case bắt đầu |
| Postcondition | Nếu usecase thành công, thông tin của phiếu xuất hàng được thêm, xóa, sửa trên hệ thống. Ngược lại trạng thái của hệ thống không đổi |
| Dòng sự kiện chính | - Người quản lý chọn chức năng quản lý phiếu xuất hàng  - Hệ thống hiển thị giao diện quản lý phiếu xuất hàng  1. **Thêm**  - Người quản lý chọn “ Thêm” hệ thống sẽ xóa trắng form phiếu xuất hàng  - Người quản lý sẽ nhập tên phiếu và các thông tin trên phiếu mới  - Dữ liệu về sản phẩm được thêm sẽ được cập nhật  2. **Sửa**  - Nếu chức năng “ Sửa” được lựa chọn, hệ thống sẽ thực hiện  - Hệ thống cho phép sửa tên phiếu xuất hàng nhưng không cho phép sửa thời gian, mã phiếu trả hàng  - Các thông tin sẽ được cập nhật trên hệ thống  3. **Xóa**  - Nếu chức năng “ Xóa” được lựa chọn, hệ thống sẽ yêu cầu xác nhận thao tác xóa  - Người quản lý xác nhận thao tác xóa  - Phiếu xuất hàng sẽ được xóa khỏi hệ cơ sở dữ liệu |
| Dòng sự kiện phụ | - |
| Mở rộng | - |

**4.** Use case Lập báo cáo sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập báo cáo sản phẩm |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý kiểm tra hàng hóa trong kho, số lượng và hạn sử dụng của từng chủng loại hàng. |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đăng nhập hệ thống với quyền quản lý trước khi use case bắt đầu. |
| Postcondition | Nếu usecase thành công, bảng báo cáo của sản phẩm sẽ được in ra. Ngược lại trạng thái của hệ thống không đổi. |
| Dòng sự kiện chính | - Use case này bắt đầu khi người quản lý muốn kiểm tra thông tin số lượng và hạn sử dụng của các sản phẩm.  - Người quản lý chọn chức năng Báo cáo sản phẩm  - Hệ thống hiển thị giao diện Báo cáo sản phẩm  1. Hệ thống yêu cầu chọn hình thức báo cáo (theo tên sp, id, tất cả…).  2. Người quản lý chọn hình thức báo cáo  3. Hệ thống hiển thị id sản phẩm, số lượng sản phẩm tương ứng  4. Hệ thống hỏi Người quản lý có muốn in bảng Báo cáo không.  5. Người quản lý chọn in bảng Báo cáo  6. Hệ thống in bảng Báo cáo cho người quản lý |
| Dòng sự kiện phụ | 5. Người quản lý không yêu cầu in bảng Báo cáo  6. Use case kết thúc |
| Mở rộng | - |

**4.** Use case Lập thống kê doanh thu

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập thống kê doanh thu |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý thống kê doanh thu của cửa hàng tại thời điểm hiện tại. |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đăng nhập hệ thống với quyền quản lý trước khi use case bắt đầu. |
| Postcondition | Nếu usecase thành công, bảng thống kê doanh thu sẽ được in ra. Ngược lại trạng thái của hệ thống không đổi. |
| Dòng sự kiện chính | - Use case này bắt đầu khi người quản lý muốn kiểm tra kiểm tra doanh thu của cửa hàng.  - Người quản lý chọn chức năng Thống kê doanh thu  - Hệ thống hiển thị giao diện Thống kê doanh thu  1. Hệ thống yêu cầu chọn hình thức thống kê (theo tháng, quý, thời điểm hiện tại).  2. Người quản lý chọn hình thức thống kê  3. Hệ thống hiển thị bảng thống kê doanh thu  4. Hệ thống hỏi Người quản lý có muốn in bảng Thống kê hay không.  5. Người quản lý chọn in bảng Thống kê  6. Hệ thống in bảng Thống kê cho người quản lý |
| Dòng sự kiện phụ | 5. Người quản lý không yêu cầu in bảng Thống kê.  6. Use case kết thúc |
| Mở rộng | - |